TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 14-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Bích Phượng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình A1, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Đỗ Thị Q và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Văn A2, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1969, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1978, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Đoàn Thị V; có vợ là Vũ Thị Như

H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phan Văn K, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K1 (đã chết) và bà Cao Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Nh (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 55 phút ngày 04/6/2020, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền mặt dưới hình thức đánh "lốc" tại quán nước ở vỉa hè đối diện số nhà 107 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 tờ giấy A4 thể hiện kết quả được thua, 01 bút bi màu đen và tổng số tiền 9.211.000 đồng. Trong đó thu trong ví của Nguyễn Đình A1 số tiền 2.730.000 đồng; Hoàng Văn 2 số tiền 2.710.000 đồng; Nguyễn Văn N số tiền là 2.521.000 đồng; Phan Văn K số tiền là 1.250.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2020 Nguyễn Văn N, Hoàng Văn A2, Phan Văn K và Nguyễn Đình A1 gặp nhau tại quán nước ở vỉa hè đối diện số 107 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "lốc" được thua bằng tiền. Cả nhóm thống nhất dùng một tờ giấy khổ A4 để ghi điểm sau mỗi ván bài và ký hiệu viết tắt "N" là N, "K" là K, "Anh" là Văn A2 và "A" là A1, "-" là thua, "+" là thắng. Ván đầu tiên các đối tượng ghi số lá bài còn lại của mỗi người vào từng cột tương ứng tên của người đó. Các ván tiếp theo sẽ lấy số lá bài của ván đó cộng với số lá bài của ván trước được bao nhiêu thì viết kết quả vào, cứ một lá bài bằng một điểm. Đến khi viết hết một phần tư tờ giấy A4 là chơi được một "hội" sẽ tính tiền được, thua của từng người tương ứng với 5.000 đồng/điểm.

Cả nhóm sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, chia làm bốn phần cho bốn người chơi, mỗi phần 10 lá bài, phần còn lại để ra ngoài. Sau mỗi ván bài, ai còn lại bao nhiêu lá bài trên tay thì ghi "-" (âm) bấy nhiêu lá vào tờ giấy A4. Ai chưa đánh được lá bài nào gọi là "cháy" sẽ bị ghi -15 điểm. Ai báo "lốc" tức là đánh hết bài trên tay mà không có ai bắt được thì sẽ được ghi vào giấy là +60 điểm, ba

người còn lại sẽ bị ghi mỗi người -20 điểm. Nếu ai bắt được "lốc" thì ghi +60 điểm, nếu bị bắt "lốc" thì ghi -60 điểm. Ai báo "lốc rồng" tức là các lá bài được xếp theo thứ tự tăng dần thì sẽ được ghi +120 điểm, ba người còn lại mỗi người ghi -40 điểm.

Lời khai nhận tội của các bị cáo: Nguyễn Văn N có 2.111.000 đồng để đánh bạc, sau khi chơi hết "hội" thứ nhất, Nam thắng được 410.000 đồng; Phan Văn K có 2.000.000 đồng để đánh bạc, sau khi chơi hết "hội" thứ nhất, Kỳ thua 750.000 đồng; Hoàng Văn A2 có 2.600.000 đồng để đánh bạc, sau khi chơi hết "hội" thứ nhất, Văn A2 thắng được 110.000 đồng; Nguyễn Đình A1 có 2.500.000 đồng để đánh bạc, sau khi chơi hết "hội" thứ nhất, An thắng được 230.000 đồng. Cả nhóm chơi và thanh toán tiền với nhau xong "hội" thứ nhất, đang tiếp tục chơi "hội" thứ hai đến 14 giờ 55 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 tờ giấy A4 thể hiện kết quả được thua, 01 bút bi màu đen và số tiền 9.211.000 đồng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quản lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 10/QĐ-VKSNQ ngày 29/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K đều về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K khai nhận hành vi thực hiện phù hợp với quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đình A1 với mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; bị cáo Hoàng Văn A2 với mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; Phan Văn K với mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn N với mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Trừ cho các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K 02 ngày tạm giữ, từ ngày 05/6/2020 đến ngày 07/6/2020 bằng 06 ngày cải

tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K.

Về việc xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.211.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 tờ giấy A4 ghi điểm, 01 bút bi màu đen; về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đây là vụ án ít nghiêm trọng, sự việc đơn giản, các bị cáo bị bắt quả tang và có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên việc áp dụng thủ tục rút gọn là đúng quy tại Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 55 phút, ngày 04/6/2020, tại quán nước ở vỉa hè đối diện số 107 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền mặt dưới hình thức đánh “lốc” bằng bài tú lơ khơ. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 9.211.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng một mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò đối với các bị cáo:

[6] Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất cùng thực hiện hành vi đánh bạc nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của Nguyễn Đình A1 đánh bạc với số tiền 2.730.000 đồng, Hoàng Văn A2 đánh bạc với số tiền 2.710.000 đồng, Nguyễn Văn N đánh bạc với số tiền 2.521.000 đồng nên mức án ngang nhau cao hơn so với bị cáo Phan Văn K đánh bạc với số tiền 1.250.000 đồng.

- Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Nhân thân các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K đều không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn N có bố đẻ là ông Nguyễn Quang Tụ là người có công với cánh mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đều có nơi cư trú rõ ràng; đến nay hành vi vi phạm của các bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với 02 ngày tạm giữ của các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K chuyển đổi thành 06 ngày Cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian phải chấp hành.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[11] Các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K là lao đông tự do không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K không có thu nhập, công việc ổn định, việc đánh bạc là tự phát, không thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Căn cứ điểm a, b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.211.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 tờ giấy A4 ghi điểm, 01 bút bi màu đen là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[14] Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ quán nước không biết việc các bị cáo tham gia đánh bạc tại quán nước của mình, nên không có căn cứ xử lý.

- Về án phí:

[15] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình A1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ tại Cơ quan điều tra từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 thành 06 ngày Cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Hoàng Văn A2 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ tại Cơ quan điều tra từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 thành 06 ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Đình A1 và Hoàng Văn A2 tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2 cho Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Nguyễn Đình A1 và Hoàng Văn A2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn N 15 (mười năm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ tại Cơ quan điều tra từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 thành 06 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Phan Văn K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc".Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ tại Cơ quan điều tra từ ngày 05/6/2020 đến 07/6/2020 thành 06 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phan Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà

nước số tiền đánh bạc là 9.211.000 đồng (chín triệu, hai trăm mười một nghìn) đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 tờ giấy A4 ghi điểm, 01 bút bi màu đen là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc. (Theo biên lai thu tiền số 3351 ngày 29/6/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Nguyễn Đình A1, Hoàng Văn A2, Nguyễn Văn N, Phan Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Lê Thị Hậu